|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN**  **TR. THCS** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học : 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn –Lớp 8**  ***Thời gian làm bài: 90 phút*** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kĩ năng:**

- Hệ thống kiến thức Ngữ văn 8 từ tuần 19 đến tuần 35

**-** Nắm được kĩ năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

**-** Đánh giá được năng lực đọc- hiểu và tạo lập văn bản.

**-** Có khả năng diễn đạt, sử dụng từ ngữ khi viết đoạn văn, bài văn.

- Biết phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế qua bài làm.

**2. Phẩm chất:**

- HS trung thực trong kiểm tra; tự tin làm bài độc lập.

- Có trách nhiệm với việc học của bản thân. HS thêm yêu thích môn Ngữ văn.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA :**

- Kiểm tra tập trung theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận.

- HS làm bài trên giấy theo mẫu chung của nhà trường.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **I.** | **ĐỌC HIỂU** | VB thông tin | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60%** |
| **II.** | **VIẾT** | Viết bài văn kể lại chuyến đi . | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40%** |
| **Tổng điểm** | | | **2.5** | **0.5** | **1.5** | **1.5** | **0** | **3** | **0** | **1** | **100%** |
| **Tỉ lệ** | | | **25%** | **5%** | **15%** | **15%** |  | **30%** |  | **10%** |
| **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

***Ghi chú:*** Phần viết có 1 câu bao gồm 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

**MÔN NGỮ VĂN 8 - BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II, NH 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **ND/ kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | | **VD cao** | |
| **I** | **ĐỌC HIỂU**  ( Ngữ liệu ngoài SGK NV8) | **Văn bản thông tin** | **Nhận biết**  1. Nhận biết thể loại văn học  2. Nhận biết phương thức biểu đạt chính của văn bản.  3. Nhận biết đối tượng chính được nghị luận trong văn bản.  4. Xác định được trợ từ trong câu.  5. Nhận biết được biện pháp tu từ  **Thông hiểu**  6. Hiểu được thao tác lập luận  7. Biết được tác dụng phụ của vấn đề đang bàn luận  8. Hiểu đúng nội dung văn bản.  **Vận dụng**  9. Giải thích được nghĩa của từ.  10. Trình bày kiến cá nhân: Bài học rút ra từ văn bản. | | 5TN | | 3TN | 2TL | | |  | |
| **II** | **VIẾT** | **Viết bài văn tự sự** | **Nhận biết:** Kiểu viết bài văn tự sự  **Thông hiểu:**Cách viết bài văn  **V.dụng:** Sắp xếp các phần trong bài  **Vận dụng cao**: Viết được kiểu bài tự sự | | 1\*TL | | 1\*TL | 1\*TL | | | 1\*TL | |
| **Tổng câu** | | |  | 5TN,1TL | | 3TN,1TL | | | 3TL | 1TL | |
| **Tổng điểm** | | |  | *2.5 + 0.5* | | *1.5 + 1.5* | | | *3.0* | *1.0* | |
| **Tỷ lệ %** | | |  | **30%** | | **30%** | | | **40%** | | |
| **Tỷ lệ chung** | | |  | **60%** | | | | | **40%** | | |
| **100%** | | | | | | | |

***Ghi chú***: Phần viết có 1 câu bao gồm 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong đáp án.

**UBND HUYỆN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NH 2023-2024**

**TR. THCS Môn: Ngữ văn –Lớp 8**

**Đề chính thức**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

***(Đề kiểm tra có 02 trang)*  *(Không tính thời gian phát đề)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên:** | **Điểm** | **Lời phê của giáo viên** |
| **Lớp 8A** |  |  |

**I. ĐỌC – HIỂU :(6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu và thực hiện yêu cầu sau:**

*Công nghệ càng trở nên ưu việt sau khi đón tiếp sự ra đời của những chiếc điện thoại thông minh, hay còn gọi là smartphone. Vậy nên điện thoại thì thông minh nhưng người dùng nó, đặc biệt là người trẻ đã thực sự “thông minh”?*

*Theo một bài báo đưa tin về báo cáo mới nhất từ công ty chuyên nghiên cứu thị trường Super Awesome (Anh), trẻ em từ 6-14 tuổi ở khu vực Đông Nam Á đang dẫn đầu thế giới về tỉ lệ sử dụng smartphone, cao hơn 20% so với một cường quốc công nghệ như Mỹ.*

*Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi. Chúng ta dễ bắt gặp những hình ảnh giới trẻ cặm cụi vào chiếc smartphone, từ đi học đến đi chơi, vào quán cà phê, siêu thị… và thậm chí là chờ đèn đỏ hay đi bộ qua đường.*

*Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ”. Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím”… khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người. Thật đáng buồn khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như đá bóng, nhảy dây… - những thứ từng là cả bầu trời tuổi thơ. Những buổi sum họp gia đình, ông bà, bố mẹ quây quần bên nhau còn con cháu lại chỉ biết lướt Facebook, đăng story. Hơn cả là tình trạng giới trẻ “ôm” điện thoại từ sáng đến khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất và tâm hồn.*

*Không ai phủ nhận được những tính năng xuất sắc mà chiếc điện thoại thông minh mang lại, song giới trẻ cần có ý thức sử dụng: dùng điện thoại thông minh một cách thông minh.*

(Theo Thu Phương, *Baomoi.com*)

***( Khoanh tròn đáp án đúng: Từ câu 1-> câu 8, chọn mỗi đáp án đúng đạt 0.5 điểm)***

**Câu 1.** **Văn bản trên thuộc thể loại văn học nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Văn bản thông tin | B. Nghị luận xã hội | C. Nghị luận văn học | D. Kí |

**Câu 2.** **Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tự sự | B. Nghị luận | C. Thuyết minh | D. Biểu cảm |

**Câu 3.** **Đối tượng chính được nghị luận trong văn bản trên là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Điện thoại thông minh | B. Công nghệ | C. Trẻ em | D. Người nghiện |

**Câu 4.** **Trợ từ trong câu: *“Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ”* là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cũng | B. Chính | C. Không ít | D. Quá |

**Câu 5. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *“Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím”…” là:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. So sánh | B. Điệp ngữ | C. Ẩn dụ | D. Nói quá |

**Câu 6. Ở đoạn văn thứ 2, tác giả sử dụng thao tác lập luận nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thao tác lập luận giải thích | B. Thao tác lập luận phân tích |
| C. Thao tác lập luận chứng minh | D. Thao tác lập luận bình luận |

**Câu 7.** **Trong văn bản, tác giả nhắc tới những “tác dụng phụ” nào của smartphone?**

|  |
| --- |
| A. Thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời… |
| B. Chỉ biết “ôm” điện thoại từ sáng đến khuya... |
| C. Chỉ biết lướt facebook, đăng story... |
| D. Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím”… |

**Câu 8.** **Dòng nào sau đây là sai khi nói về nội dung văn bản trên?**

|  |
| --- |
| A. Thực trạng tình hình sử dụng smartphone của giới trẻ |
| B. Đưa ra những số liệu cụ thể về tình trạng sử dụng smartphone của giới trẻ |
| C. Phủ định những ưu điểm của điện thoại thông minh |
| D. Đưa ra lời khuyên về việc sử dụng smartphone |

**Câu 9. Em hãy giải thích nghĩa của 2 từ “thông minh” trong *“dùng điện thoại thông minh (1) một cách thông minh (2)”* (1.0 điểm)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............................................................................................................................

**Câu 10. Từ văn bản trên, em rút ra bài học gì ? (1.0 điểm)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................................

1. **VIẾT (4.0 điểm)**

**Hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. *( Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm)***

**-----HẾT-----**

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NH: 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn Lớp 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |
| 1 | A. Văn bản thông tin | 0.5 | |
| 2 | B. Nghị luận | 0.5 | |
| 3 | A. Điện thoại thông minh (smartphone) | 0.5 | |
| 4 | B. Chính | 0.5 | |
| 5 | B. Điệp ngữ | 0.5 | |
| 6 | C. Thao tác lập luận chứng minh | 0.5 | |
| 7 | D. Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím”… | 0.5 | |
| 8 | B. Đưa ra số liệu cụ thể về tình trạng sử dụng smartphone của giới trẻ | 0.5 | |
| 9 | **Giải thích nghĩa của 2 từ “thông minh” trong *“dùng điện thoại thông minh (1) một cách thông minh (2)”***  ***- Nghĩa của từ*** **thông minh** **(1)**: khái niệm chỉ một kiểu điện thoại di động tích hợp nhiều tính năng. Điện thoại thông minh ngày nay bao gồm tất cả chức năng của laptop như duyệt web wifi, các ứng dụng của bên thứ 3 trên di động và các phụ kiện đi kèm cho máy.  ***- Nghĩa của từ*** **thông minh (2):** chỉ cách người dùng sử dụng điện thoại, sử dụng để thực hiện được các yêu cầu công việc khác nhau một cách linh hoạt nhưng không lạm dụng quá mức dẫn đến lệ thuộc vào điện thoại, “nghiện” điện thoại. | 1.0 | |
| 10 | **Bài học rút ra :** *(HS tự bộc lộ nhận thức-> GV chấm linh hoạt)*  - Cần có ý thức sử dụng điện thoại thông minh đúng cách.  - HS cần có ý thức tự giác trong học tập  - Cần biết sống có văn hóa, có đạo đức, hiểu pháp luật  - Nhận thức được ưu nhược điểm mà điện thoại thông minh mang lại để sử dụng có hiệu quả, mang lại lợi ích cho học tập và cuộc sống.  - Đầu tư cho việc học, tránh lãng phí thời gian vì điện thoại... | 1.0 | |
| **II** |  | **VIẾT: Đề bài: Hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. *( Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm)*** | | **4.0** | |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự :* Mở bài – Thân bài – Kết bài | | 0.25 | |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn kể lại một chuyến đi. | | 0.25 | |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn tự sự. HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | | 3.0 | |
|  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về chuyến đi.  - Nêu ấn tượng ban đầu về chuyến đi.  **2.Thân bài:**  - Nêu những thông tin cơ bản về chuyến đi.  - Thuật lại chuyến đi (thời gian, địa điểm, sự kiện, cảm xúc...) kết hợp kể với miêu tả.  - Nêu ấn tượng đặc biệt của người viết khi tham gia chuyến đi  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại tình cảm hay suy nghĩ sâu sắc của bản thân qua chuyến đi  - Nêu giá trị hay bài học từ chuyến đi. | |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0.25 | |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn hình ảnh, chi tiết | | 0.25 | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **………., ngày 02 tháng 05 năm 2024** |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **GVBM NGỮ VĂN 8** |
|  |  |